

KNOWLEDGE, ATTITUDE ABOUT INFECTION CONTROL IN HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL IN 2021

Quach Thanh Hung^{1*}, Tran Nhu Nguyen², Truong Quang Trung²

¹Hanoi Medical University Hospital - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

²Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 23/03/2023

Revised 26/04/2023; Accepted 09/06/2023

ABSTRACT

Purposes: Describe the outcomes of knowledge and attitude about infection control in Hanoi Medical University Hospital in 2021.

Methods: A cross-sectional study, 210 nurses participating in the study, using a nursing proportional sampling method in 11 departments.

Results and conclusion: Among 210 nurses working at Hanoi Medical University Hospital participating in the study were 77.6% female and 22.4% male, the average age of the study subjects was 31.4 ± 4.8 . The rate of nurses knowing bacteriophage is 52.4%. The rate of nurses having a positive attitude about preventing hospital-acquired infections is 97.6%. Factors related to nursing knowledge: age (OR=2,6, 95% CI: 1,5 - 4,8, p=0,001) and working seniority (OR=1,8, 95% CI: 1,1 - 3,0, p=0,009).

Keywords: Infection control, nurses, Hanoi Medical University Hospital.

*Corresponding author

Email address: qthung222@gmail.com

Phone number: (+84) 988 229 222

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i4.741>

Kiến thức thái độ về phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021

Quách Thành Hưng^{1*}, Trần Như Nguyên², Trương Quang Trung²

¹Bệnh viện Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 23 tháng 03 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 26 tháng 04 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 09 tháng 06 năm 2023

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức thái độ về phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, có 210 điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu, sử dụng phương pháp chọn mẫu tỷ lệ theo điều dưỡng ở 11 khoa.

Kết quả và kết luận: Trong số các điều dưỡng làm việc tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội tham gia vào nghiên cứu có 77,6% nữ và 22,4% nam, tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $31,4 \pm 4,8$. Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về KSNK là 52,4%. Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực về phòng ngừa NKBV là 97,6%. Các yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng: tuổi (OR=2,6, 95% CI: 1,5 - 4,8, p=0,001) và thâm niên công tác (OR=1,8, 95% CI: 1,1 - 3,0, p=0,009).

Từ khóa: Kiểm soát nhiễm khuẩn, điều dưỡng, Bệnh viện Đại học Y.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) đang là vấn đề được quan tâm tại các quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, một quốc gia có nền kinh tế đang phát triển ngành y tế còn gặp nhiều khó khăn, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) còn phải đối mặt với nhiều những trở ngại như ngân sách đầu tư hạn chế, tình trạng quá tải bệnh viện, thiếu thốn sơ sở vật chất, quan trọng hơn phần lớn nhân viên y tế (NVYT) và các nhà quản lý có hiểu biết đầy đủ về tầm quan trọng của công tác này vẫn còn hạn chế. Có nhiều những nguyên nhân gây

nhiễm khuẩn bệnh viện, tuy nhiên một trong những nguyên nhân quan trọng là kiến thức, thái độ, thực hành của NVYT về kiểm soát NKBV chưa tốt, dẫn đến việc chấp hành các quy định, quy trình KSNK gặp nhiều khó khăn.¹ Nhiễm khuẩn bệnh viện không chỉ xảy ra trên người bệnh mà còn xuất hiện ngay cả ở nhân viên y tế, trong đó bao gồm cả sinh viên y khoa. Các tai nạn nghề nghiệp của nhân viên y tế hoàn toàn có thể dự phòng, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng việc có một kiến thức đầy đủ và tuân thủ thực hành những nguyên tắc cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn.² Điều dưỡng làm việc tại các khoa phòng khối điều trị tại bệnh viện Đại học Y Hà

*Tác giả liên hệ

Email: qthung222@gmail.com

Điện thoại: (+84) 988 229 222

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i4.741>



Nội thường xuyên phải làm việc trong tình trạng quá tải nên có nguy cơ cao mắc những bệnh truyền nhiễm và thương tích kể trên.³ Do vậy, kiến thức đầy đủ về thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện là rất cần thiết để bảo vệ chính bản thân mình và tạo môi trường khám chữa bệnh an toàn cho người bệnh. Với mục đích nhằm đưa ra khuyến nghị việc xây dựng một chương trình can thiệp nhằm nâng cao thực hành đúng các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, nghiên cứu được tiến hành với mục tiêu: *Mô tả kiến thức thái độ về phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 và một số yếu tố liên quan.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng: Là điều dưỡng viên của bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng đang làm việc ở các khoa/ trung tâm lâm sàng bệnh viện Đại học Y Hà Nội, có mặt tại thời điểm nghiên cứu và đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: ĐD vắng mặt tại thời điểm nghiên cứu và là ĐD học sinh, sinh viên, tập sự.

Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 1/2021 đến tháng 09/2021.

Phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, cỡ mẫu=210, sử dụng phương pháp chọn mẫu tỷ lệ theo điều dưỡng ở 11 khoa. Với các thông tin: Đặc điểm chung: tuổi, giới, trình độ học vấn, thâm niên công tác; Kiến thức, thái độ của ĐD về phòng ngừa NKBV; Và tính OR, 95% CI, p.

Công cụ nghiên cứu:

- Bộ câu hỏi được xây dựng dựa vào mục tiêu và biến số nghiên cứu. Gồm có 3 phần: Phần 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu là các ĐD đang công tác tại BV Đại học Y Hà Nội; Phần 2: Kiến thức của ĐD về phòng ngừa NKBV; Phần 3: Thái độ của ĐD về phòng

ngừa NKBV

- Các nội dung trong bộ câu hỏi dựa theo các văn bản sau: Quyết định số 3671/QĐ-BYT; Quyết định số 3916/QĐ-BYT; Tài liệu đào tạo liên tục KSNK cho nhân viên y tế tuyến cơ sở.

- Quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ câu hỏi:; Thâm nhập thực tế bằng cách đi lâm sàng để tìm hiểu cách làm việc tại các khoa nghiên cứu; Xây dựng bộ câu hỏi dựa trên thực tế qua quan sát, cách làm việc ở các khoa; Bộ câu hỏi được gửi đến 20 ĐD của BV Đại học Y Hà Nội để kiểm tra về sự rõ nghĩa của câu từ sử dụng cũng như xác định cách tiếp cận điều tra phù hợp hơn; Xin ý kiến thầy cô hướng dẫn, chuyên gia và hội đồng; Bộ câu hỏi được sự góp ý của thầy hướng dẫn, 1 chuyên gia về KSNK là Trưởng khoa KSNK BV Đại học Y Hà Nội; Đặc biệt, bộ câu hỏi còn nhận được ý kiến quý báu của các quý thầy cô trong hội đồng thông qua đề cương luận văn; Độ tin cậy của bộ công cụ dự kiến được đánh giá dựa trên chỉ số Cronbrach alpha. Và tiến hành điều tra thử trên 20 ĐD là học viên đang thực hành tại bệnh viện; Chỉnh sửa bộ câu hỏi cho rõ nghĩa, phù hợp, rõ ràng cho từng nội dung; Thu thập trên ĐD

- Cách tính và cho điểm kiến thức, thái độ của ĐD về KSNK: Phần kiến thức: Mỗi câu hỏi có 4 đáp án: Trả lời đáp án đúng nhất được 1 điểm; Trả lời sai đáp án được 0 điểm

- Kiến thức đạt khi các nội dung đạt $\geq 80\%$ tổng điểm; Kiến thức chưa đạt khi các nội dung $< 80\%$ tổng điểm

- Phân thái độ: Thái độ của ĐD được đo bằng thang điểm Likert. Điểm của mỗi câu trả lời được tính như sau: Rất không đồng ý = 1 điểm; Không đồng ý = 2 điểm; Không có ý kiến gì = 3 điểm; Đồng ý = 4 điểm; Rất đồng ý = 5 điểm. Thái độ tích cực khi các nội dung đạt $\geq 80\%$ tổng điểm; Thái độ chưa tích cực khi các nội dung $< 80\%$ tổng điểm.

Xử lý số liệu: Nhập liệu: Exel, phân tích số liệu: SPSS 20.0 với các test thống kê mô tả (tỷ lệ phần trăm (%)) và suy luận (OR, 95% CI, p).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

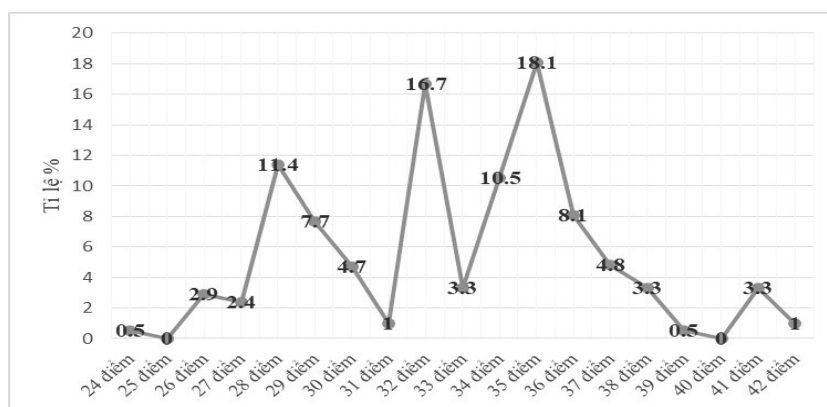
Bảng 1: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tuổi	< 30 tuổi	82	39,1
	≥ 30 tuổi	128	60,9
	M ± SD	31,4 ± 4,8 (22 – 52)	
Giới tính	Nam	47	22,4
	Nữ	163	77,6
Trình độ chuyên môn	Trung cấp, Cao đẳng	81	38,6
	Đại học trở lên	129	61,4
Thâm niên công tác trong chuyên ngành đào tạo	≤ 5 năm	90	42,9
	6 – 10 năm	74	35,2
	> 10 năm	46	21,9
Được đào tạo KSNK	Được đào tạo	207	98,6
	Không được đào tạo	3	1,4
Được bồi dưỡng KSNK năm 2019	Có	122	58,1
	Không	88	41,9

Nhận xét: Trong 210 điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu, phần lớn là nữ giới (77,6%), có độ tuổi từ 30 trở lên (60,9). Có 61,4% điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên, và gần một nửa (42,9%) điều dưỡng có thâm

niên công tác dưới 5 năm. Hầu hết (98,6%) nhân viên đã được đào tạo về KSNK, chỉ có 3 trường hợp, chiếm 1,4% điều dưỡng chưa được đào tạo.

Biểu đồ 1: Điểm kiến thức



Nhận xét: Điểm kiến thức trung bình là $32,8 \pm 3,7$ điểm. Nhóm điều dưỡng đạt 35 điểm chiếm tỉ lệ cao nhất là 18,1%.



Bảng 2: Tỷ lệ đạt về kiến thức và thái độ của điều dưỡng

		Số lượng	Tỷ lệ
Kiến thức	Đạt	110	52,4
	Không đạt	100	47,6
Thái độ	Tích cực	5	2,4
	Chưa tích cực	205	97,6

Nhận xét: Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt là 52,4%. Có 47,6% điều dưỡng tham gia vào nghiên cứu không đạt về kiến thức. 97,6% điều dưỡng có thái độ tích cực về phòng ngừa NKBV.

Bảng 3: Một số yếu tố liên quan đến kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn

Yếu tố liên quan		Đạt (%)	Chưa đạt (%)	OR (95% CI)	p
Tuổi	<30 tuổi	31 (37,8)	51 (62,2)	2,6 (1,5 – 4,8)	0,001
	≥30 tuổi	79 (61,7)	49 (38,3)		
Giới	Nam	22 (46,8)	25 (53,2)	1,3 (0,6 – 2,5)	0,385
	Nữ	88 (54,0)	75 (46,9)		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp/ Cao đẳng	41 (50,6)	40 (49,4)	11,2 (0,6 – 2,0)	0,685
	Đại học trở lên	69 (53,5)	60 (46,5)		
Thâm niên công tác	<5 năm	40 (44,4)	50 (55,6)	1,75 (1,1 – 3,0)	0,009
	≥5 năm	70 (58,3)	50 (41,7)		

Nhận xét: Điều dưỡng trên 30 tuổi có tỷ lệ đạt kiến thức đạt về KSNK gấp 2,6 lần so với nhân viên y tế dưới 30 tuổi trở xuống (95% CI: 1,5 – 4,8). Nhóm điều dưỡng có thâm niên công tác từ năm 5 trở lên có tỷ lệ kiến thức đạt cao gấp 1,75 lần so với nhóm có thâm niên công tác dưới 5 năm (95% CI: 1,1 – 3,0).

Bảng 4: Một số yếu tố liên quan đến thái độ về kiểm soát nhiễm khuẩn

Yếu tố liên quan		Đạt (%)	Chưa đạt (%)	OR (95% CI)	p
Tuổi	<30 tuổi	79 (96,4)	3 (3,7)	2,4 (0,4-14,7)	0,381
	≥30 tuổi	126 (98,4)	2 (1,6)		
Giới	Nam	44 (93,6)	3 (6,4)	5,4 (0,8-34,6)	0,141
	Nữ	161 (98,8)	2 (1,2)		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp/ Cao đẳng	79 (97,5)	2 (2,5)	1,05 (0,2 - 6,4)	0,640
	Đại học trở lên	126 (97,7)	3 (3,3)		
Thâm niên công tác	<5 năm	86 (95,6)	4 (4,4)	3,4 (0,37 – 31,06)	0,291
	≥5 năm	73 (98,7)	1 (1,3)		

Nhận xét: Chưa tìm thấy tổ liên quan đến thái độ về kiểm soát nhiễm khuẩn

4. BÀN LUẬN

4.1. Bàn luận về kiến thức, thái độ của điều dưỡng

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trên 210 điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Theo nghiên cứu, đội ngũ điều dưỡng của bệnh viện đang được trẻ hoá với tuổi trung bình là 31,4 tuổi và trong khoảng từ 22 tuổi đến 52 tuổi. Đối tượng nghiên cứu chủ yếu là nữ chiếm 77,6%, phù hợp với thực trạng chung nữ giới chiếm phần lớn trong đội ngũ điều dưỡng. Trình độ chuyên môn chủ yếu là nhóm đối tượng Đại học - Sau đại học chiếm 51,4%. Đa phần đối tượng nghiên cứu có thâm niên công tác trong chuyên ngành đào tạo trên 5 năm (chiếm 57,1%). Đây cũng là một yếu tố thuận lợi khi thực hiện các can thiệp về kiến thức, thái độ và thực hành về kiểm soát nhiễm khuẩn. Bên cạnh đó, đội ngũ điều dưỡng trẻ được làm việc cùng đội ngũ điều dưỡng lâu năm cũng tạo điều kiện thuận lợi để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm làm việc và trao đổi những kiến thức mới được cập nhật hiện nay.

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đúng về NKBV khá cao cả về mốc thời gian NKBV (81,4%), mục tiêu cơ bản chương trình NKBV (99,1%) và các biện pháp phòng ngừa NKBV (96,7%). Kết quả này tương đồng với điều tra của Nguyễn Văn Dũng và Trần Đỗ Hùng năm 2012 tại các BV thuộc tỉnh Vĩnh Long nhân viên y tế có kiến thức tốt về phòng NKBV và nghiên cứu của tác giả Võ Văn Tân tại BV Tiền Giang năm 2010 kết quả kiến thức của ĐD về kiểm soát nhiễm trùng BV đạt 78,7%.⁴ Điểm kiến thức trung bình là $32,8 \pm 3,7$ điểm, tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt là 52,4%, tương đồng với các nghiên cứu trước đây cũng cho kết quả đa phần đối tượng có kiến thức tốt hoặc trung bình: nghiên cứu năm 2015 của tác giả Farid Najafi và cộng sự (Iran) chỉ ra 69,5% ĐD có kiến thức tốt và nghiên cứu của tác giả Mozghan Kalantarzadeh và cộng sự năm 2014 ở Iran năm 2014: 25,9% số người tham gia có kiến thức tốt; 41,09% ĐD có kiến thức trung bình.⁵

Hầu hết nhân viên y tế có thái độ tích cực về nhiễm khuẩn bệnh viện (97,6%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Alireza Sharif tại các BV của thành phố Kerman ở Iran năm 2016 cho kết quả phần lớn các ĐD thái độ tích cực (70,5%)⁶ và Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hà năm 2015 tại BV Việt Đức:

tỷ lệ ĐD có thái độ tích cực về phòng ngừa NKVM là 80,9%⁷. Nhìn chung, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thái độ tích cực về NKBV và phòng ngừa NKBV cao hơn nhiều so với tỷ lệ có kiến thức đạt, vậy nên nếu có kế hoạch tập huấn, đào tạo để nâng cao kiến thức của đội ngũ điều dưỡng để họ có nhận thức đúng về NKBV và cách phòng ngừa thì sẽ góp phần không nhỏ giúp cải thiện tình hình NKBV.

4.2. Bàn luận về một số yếu tố liên quan

Nghiên cứu của chúng tôi cho kết quả nhân viên y tế trên 30 tuổi có tỉ lệ đạt kiến thức đạt về KSNK gấp 2,6 lần so với nhân viên y tế dưới 30 tuổi trở xuống (95% CI: 1,5 - 4,8). Một số nghiên cứu của các tác giả trên thế giới và trong nước cũng cho kết quả tương tự về mối liên quan của tuổi với kiến thức của đối tượng về KSNK như nghiên cứu của tác giả Hồ Thị Nhi Na tại một số khoa của BV Đa khoa Trung ương Quảng Nam năm 2015, nhân viên y tế có độ tuổi từ 30 tuổi trở lên có kiến thức tốt về tuân thủ các quy định về phòng ngừa chuẩn.⁸ Nghiên cứu của chúng tôi cũng chưa tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trình độ chuyên môn với kiến thức về kiểm soát nhiễm khuẩn. Điều này có thể giải thích vì đội ngũ điều dưỡng trong nghiên cứu của chúng tôi là việc tại một trong những bệnh viện đầu ngành, không có sự chênh lệch lớn về kiến thức giữa các đối tượng có trình độ chuyên môn khác nhau, các nhân viên y tế được tạo điều kiện học tập và nâng cao trình độ thường xuyên để có thể phối hợp nhịp nhàng với nhau trong công tác chăm sóc người bệnh.

Về mối liên quan của thời gian công tác với kiến thức của đối tượng, nghiên cứu của chúng tôi cho kết quả: nhóm ĐD có thâm niên công tác từ năm 5 trở lên có tỷ lệ kiến thức đạt cao gấp 1,75 lần so với nhóm có thâm niên công tác dưới 5 năm (95% CI: 1,1 - 3,0). Thực tế, số ĐD trẻ ít kinh nghiệm hơn làm việc cùng các ĐD nhiều tuổi hơn có kinh nghiệm công tác hơn nên các ĐD có cơ hội chia sẻ và học hỏi lẫn nhau. Đây cũng là một yếu tố thuận lợi khi thực hiện các can thiệp về kiến thức, thái độ và thực hành về KSNK. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của tác giả Deborah J. Ward năm 2011 khi nghiên cứu tổng quan hệ thống ĐD về những yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành về KSNK kết quả cho thấy kinh nghiệm, số năm công tác và trình độ học vấn là những yếu tố nâng cao kiến thức về thực hành tốt nhất. Thiếu kiến thức và trình độ học vấn thấp là hai lý do dẫn đến thực hành phòng chống nhiễm khuẩn chưa tốt ở ĐD. Sinh viên ĐD có kiến thức về phòng chống nhiễm khuẩn ít và



thiếu kinh nghiệm thực hành có mối liên quan đến việc giám KSNK. Tương tự, theo tác giả Nguyễn Thị Tuyết Mai khi nghiên cứu cắt ngang các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành về KSNK của 243 ĐD ở 21 khoa lâm sàng của bệnh viện E, kết quả cho thấy nhóm ĐD có thâm niên công tác trên 10 năm có kiến thức cao gấp 2,51 lần và có thái độ cao gấp 1,71 lần so với nhóm ĐD có thâm niên công tác dưới 10 năm⁹. Nghiên cứu của tác giả Humaun Kabir Sickder và cộng sự khi nghiên cứu về kiến thức và thực hành của ĐD về phòng chống nhiễm trùng vết mổ ở Bangladesh, phát hiện cho thấy phần lớn ĐD có kiến thức về phòng ngừa nhiễm trùng vết mổ ở mức thấp $M = 69,67\%$, $SD = 8,53\%$ với điểm tối thiểu 48% và điểm tối đa 92%; Các ĐD (98,3%) đạt điểm thực hành phòng ngừa nhiễm trùng vết mổ ở mức cao ($M = 89,95\%$, $SD = 4,06\%$) với điểm tối thiểu 80% và điểm tối đa 96%. Kết quả cũng cho thấy, kinh nghiệm làm việc của ĐD tại các khoa này là 3,77 năm ($SD = 1,29$), do đó ảnh hưởng đến trình độ hiểu biết thấp về phòng ngừa nhiễm trùng vết mổ trong nhóm đối tượng này. Có thể lý giải điều này do các ĐD lớn tuổi hơn và có thâm niên công tác trong ngành cao hơn sẽ tích lũy nhiều kinh nghiệm hơn từ đó ảnh hưởng đến thái độ tích cực hơn.

Giáo dục có tác động tích cực đến việc duy trì kiến thức, thái độ và thực hành trong tất cả nhân viên y tế. Có một nhu cầu để phát triển một hệ thống giáo dục liên tục cho tất cả các nhân viên y tế, để giảm tỷ lệ mắc nhiễm trùng bệnh viện, tuân thủ các biện pháp can thiệp là bắt buộc. Những ĐD tham gia tập huấn, đào tạo về KSNK có kiến thức, thái độ tích cực hơn so với những ĐD chưa tham gia tập huấn về KSNK. Điều này cũng gợi mở các lớp tập huấn về KSNK để ĐD có cơ hội cập nhật và phổ cập những thông tin mới về KSNK. Đào tạo, tập huấn KSNK đã có tác động tích cực đến kiến thức và thái độ của ĐD về KSNK. Vì vậy, công việc này cần được duy trì thường niên tại BV.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về KSNK là 52,4%. Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ tích cực về phòng ngừa NKBV 97,6%. Các yếu tố liên quan đến kiến thức về KSNK của điều dưỡng là: tuổi ($OR = 2,6$, 95% CI: 1,5 - 4,8, $p < 0,05$) và thâm niên công tác ($OR = 1,8$, 95% CI: 1,1 - 3,0, $p < 0,05$). Chưa tìm thấy yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê với thái độ về KSNK của điều dưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Việt Hùng, Lê Bá Nguyên, Đánh giá thực trạng và xác định mối liên quan về kiến thức, thái độ, thực hành phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa cách ly của nhân viên y tế một số Bệnh viện miền Bắc. Tạp chí Y học thực hành. 2010;5:36-40.
- [2] Rahiman F, Chikte U, Hughes GD, Nursing students' knowledge, attitude and practices of infection prevention and control guidelines at a tertiary institution in the Western Cape: A cross sectional study. Nurse education today. 2018;69:20-25.
- [3] OM AL-R, Tubaishat A, Nursing students' knowledge and practices of standard precautions: A Jordanian web-based survey. Nurse education today. 2015;13(12):1175-1180.
- [4] Võ Văn Tân, Liên quan giữa kiến thức và hành vi của điều dưỡng về kiểm soát nhiễm trùng bệnh viện, Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh, 2010;14(4):214-220.
- [5] Najafi F, Knowledge, Attitude and Practice of Nurses Regarding Nosocomial Infections Control in Teaching Hospitals of Kermanshah University of Medical Sciences, Iran Arch Hyg Sci. 2017;6(4):314- 319.
- [6] Sharif A, Knowledge, Attitude, and Performance of Nurses toward Hand Hygiene in Hospitals. Glob J Health Sci. 2016;8(8):57-65.
- [7] Nguyễn Thị Thu Hà, Thực trạng kiến thức và thái độ của điều dưỡng hồi sức tích cực về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Trường Đại học Y Hà Nội; 2016.
- [8] Hồ Thị Nhi Na, Kiến thức và thái độ đối với một số quy định phòng ngừa chuẩn của nhân viên y tế tại một số khoa của bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam, Tạp chí y học dự phòng. 2016;27(1):175-183.
- [9] Nguyễn Thị Tuyết Mai, Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành về kiểm soát nhiễm khuẩn của điều dưỡng bệnh viện E năm 2015: Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Y Hà Nội; 2016.